



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

# **HỘI NGHỊ**

**HƯỚNG DẪN XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2022-2023;  
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6, LỚP 10  
NĂM HỌC 2023-2024**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023*



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

## **NỘI DUNG**

01

**Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp THCS  
năm học 2022-2023**

02

**Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm  
non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024**

03

**Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT  
năm học 2023-2024**



# ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

### VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

TT	Nội dung	Số văn bản	Ngày phát hành
1	Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023	831/SGDDĐT-QLT	23/3/2023
2	Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024	909/SGDDĐT-QLT	30/3/2023
3	Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024	922/SGDDĐT-QLT	31/3/2023



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

---

# PHẦN 1

**HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS NĂM HỌC 2022-2023**

---

## I. CHUẨN BỊ

- Hoàn thành nhiệm vụ dạy học và tổ chức ôn tập, kiểm tra
- Hồ sơ người học dự xét tốt nghiệp THCS
- Thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS
- Lập danh sách đủ điều kiện dự xét công nhận TN (lưu ý điều kiện: tuổi, đối tượng ưu tiên...)

## II. XÉT TỐT NGHIỆP THCS

Trước 15/5

### CSGD:

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS.

Lưu ý: HS khuyết tật học hòa nhập và HS trong diện ưu tiên, khuyến khích, dân tộc.

### - Nộp Phòng GDĐT:

- + Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp;
- + Biên bản xét công nhận tốt nghiệp;
- + Danh sách người học được đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

Trước 21/5

### Phòng GDĐT:

- Duyệt danh sách công nhận tốt nghiệp;
- Quyết định công nhận tốt nghiệp.

### CSGD:

- Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Có mã vạch)

Trước 04/6

### Phòng GDĐT nộp Sở:

- Quyết định công nhận tốt nghiệp;
- Danh sách được công nhận, không được công nhận tốt nghiệp;
- Tổng hợp kết quả xét tốt nghiệp;
- Công văn đề nghị mua phôi bằng và bản sao.



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

---

# **PHẦN 2**

**HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6  
NĂM HỌC 2023-2024**

---

# I. NHỮNG ĐIỂM MỚI

1

## Tuyển sinh trực tuyến:

HS và CMHS có thể sử dụng “**Mã học sinh**” hoặc “**Số định danh cá nhân của HS**” kèm **Mật khẩu** trên CSDL Ngành để ĐKTS vào lớp 1, lớp 6

2

## Hồ sơ tuyển sinh:

Không yêu cầu CMHS nộp, cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo mã định danh cá nhân của HS

3

## Xác minh thông tin HS:

Cán bộ TS có thể xác nhận thông tin HS qua VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh ĐKTS (*trong trường hợp người đi đăng ký có cài và sử dụng VneID mức 2*) hoặc tra cứu trên công dịch vụ công quốc gia

## II. MỘT SỐ LƯU Ý

1

Điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6

2

Công khai việc tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về hồ sơ, thời gian tuyển sinh

3

Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của HS tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân

CSGD

4

Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của HS; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu

5

Tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến

6

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực hỗ trợ CMHS trong thời gian tuyển sinh



# MỘT SỐ LƯU Ý

1

Chỉ đạo các CSGD rà soát, cập nhật dữ liệu, thông tin học sinh mầm non 5 tuổi, lớp 5 và lớp 9 năm học 2022-2023 tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn>

2

Tham mưu UBND cấp huyện phê duyệt ban hành Kế hoạch tuyển sinh trong đó nêu rõ: đối tượng tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh,...

3

Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về hồ sơ, thời gian TS

PGDDĐT

4

Tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các CSGD trong công tác tuyển sinh; thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú

5

Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các CSGD trực thuộc, thành lập Tổ công tác hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến

6

Thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn tại Công văn 909 của Sở GDĐT

## CÁC MỐC THỜI GIAN TUYỂN SINH CẦN LƯU Ý

### \* Thời gian thử nghiệm Hệ thống tuyển sinh trực tuyến:

-	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)	<b>Từ 10/6 đến 12/6/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT
-	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 2)	<b>Từ 16/6 đến 18/6/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS

### \* Thời gian đăng ký tuyển sinh trực tuyến chính thức:

-	Tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1	<b>Từ 01/7 đến 03/7/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS
-	Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non	<b>Từ 04/7 đến 06/7/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS
-	Tuyển sinh trực tuyến vào lớp 6	<b>Từ 07/7 đến 09/7/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS

### \* Thời gian đăng ký tuyển sinh trực tiếp:

-	Tuyển sinh trực tiếp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6	<b>Từ 13/7 đến 18/7/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS
---	---	----------------------------------	---

### \* Thời gian đăng ký tuyển sinh bổ sung (nếu có):

-	Tuyển sinh trực tiếp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có)	<b>Từ 21/7 đến 22/7/2023</b>	Thành phần: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS
---	--	----------------------------------	---

## TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC SỞ GDĐT

TT	Trường	Quy định	Lưu ý
1	Mầm non B, mầm non Việt Triều - Hữu nghị	Đúng thời gian, chỉ tiêu, đối tượng theo quy định.	
2	Tiểu học Bình Minh	Tuyển vào lớp 1 những HS khuyết tật về trí tuệ trên địa bàn Hà Nội.	
3	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Tuyển vào lớp 1, lớp 6 những HS khuyết tật nhìn (trẻ mù hoàn toàn, trẻ nhìn kém) trên địa bàn Hà Nội.	Trẻ nhìn kém: thị lực có kính <3/10.
4	PTCS Xã Đàn	Tuyển trẻ vào mẫu giáo (3-5 tuổi), lớp 1, lớp 6 những HS khuyết tật nghe, nói trên địa bàn Hà Nội.	Phải có kế hoạch và biện pháp tổ chức, tuyên truyền để vận động học sinh khuyết tật đến trường.
5	PT dân tộc nội trú	Xét tuyển vào lớp 6 những HS là người dân tộc thiểu số và có Hộ khẩu thường trú tại 13 xã miền núi trên địa bàn Hà Nội từ 03 năm trở lên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 xã miền núi theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021.</li> <li>- Được phép tuyển sinh không quá 10% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là HS người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ (tại 13 xã miền núi trên địa bàn Hà Nội).</li> </ul>
6	Tiểu học, THCS và THPT Khương Hạ	Thực hiện tuyển sinh trên toàn Thành phố theo đúng thời gian và chỉ tiêu của Sở GDĐT giao.	Ưu tiên tuyển HS trên địa bàn quận Thanh Xuân để thực hiện phổ cập giáo dục trên địa bàn.
7	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng.	Tuyển sinh lớp 6.



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

---

# **PHẦN 3**

**HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024**

---

# YÊU CẦU CHUNG

1

Triển khai và kiểm tra việc thực hiện các VB hướng dẫn về xét tốt nghiệp THCS, tuyển sinh của các CSGD trên địa bàn.

2

## Chỉ đạo các CSGD trên địa bàn:

- Xét tốt nghiệp THCS; cấp mã HS/mật khẩu cho CMHS, hướng dẫn CMHS theo dõi, kiểm tra KQ học tập, KQ thi, KQ tuyển sinh của HS theo đúng quy định.
- Chuẩn bị CSVC cho các Điểm thi, Ban Chấm thi và điều động CBGVNV làm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

3

Chỉ đạo công tác: tính điểm, quản lý điểm UT, điểm sơ tuyển; hướng dẫn và nhập dữ liệu tuyển sinh cho HS, TS tự do trên địa bàn; thành lập Tổ công tác điều hành thi tuyển sinh.

Phòng  
GDĐT

4

Tổ chức thanh tra, kiểm tra chéo công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển của HS tại các CSGD.

5

Tổ chức học tập QC tuyển sinh, QC thi cho CB công chức phòng GDĐT; phổ biến QC tuyển sinh, QC thi cho TS tự do; tham gia thanh tra, kiểm tra thi.

6

Nhận DL tuyển sinh, in và cấp Phiếu báo dự thi; nhận Phiếu báo kết quả thi từ Sở GDĐT và cấp cho các CSGD để chuyển tới HS; bố trí lãnh đạo, chuyên viên trực trong quá trình thi và TS.

# YÊU CẦU CHUNG

**1**

Xây dựng và nộp Sở Kế hoạch TS trước 18/4/2023.

**2**

Đề xuất nhân sự HĐTS gửi Sở trước 11/4/2023.

**3**

- Tổ chức học tập QC thi, QC tuyển sinh cho CB, GV, NV  
- Cử CBGVNV đủ tiêu chuẩn tham gia làm thi.

**4**

Liên hệ, phối hợp Phòng GDĐT chuẩn bị Điểm thi.

**5**

Thực hiện công khai theo TT36.

**6**

Đề xuất điểm chuẩn, chuẩn bị CSVC, nhân lực phục vụ công tác tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh đúng quy định.

Trường THPT/  
Trung tâm  
GDNN-GDTX

# YÊU CẦU CHUNG

1

Thực hiện công khai theo TT36.

2

Xét tốt nghiệp THCS, cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, mã HS và mật khẩu..đúng quy định. Hướng dẫn và hỗ trợ HS, CMHS trong công tác tuyển sinh.

3

Hướng dẫn TS vào lớp 10, tổ chức học tập QC thi, QC tuyển sinh cho CB, GV, NV, HS, CMHS.

4

Tổ chức hướng dẫn HS viết Phiếu ĐKDT: đầy đủ, chính xác.

5

Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của HS; kiểm tra, đối chiếu dữ liệu ĐKDT với Phiếu ĐKDT của HS. Ký xác nhận và tổ chức lưu trữ.

6

Tổ chức kiểm tra chéo dữ liệu ĐKDT, bàn giao Phiếu báo thi cho HS, phản ánh kịp thời sai sót về Phòng GDĐT (nếu có).

7

Chuẩn bị đội ngũ, CSVC phục vụ công tác tổ chức thi và tuyển sinh.

Trường THCS

# I. LỊCH THI

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
<b>09/6/2023</b>	Sáng	- 7 giờ 30: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi. - 9 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi và làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin ĐKDT (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
<b>10/6/2023</b>	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
<b>11/6/2023</b>	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
<b>12/6/2023</b> (Thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán, Tin học, Sinh học	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
		Tiếng Pháp, Tiếng Đức Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (môn thay thế)	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Vật lí, Lịch sử, Địa lí	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30
		Hoá học, Tiếng Anh	120 phút	14 giờ 00	16 giờ 00



## II. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THI VÀ TUYỂN SINH

Phụ lục	Nội dung	Lưu ý
I	<p style="text-align: center;"><b>LỊCH CÔNG TÁC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 11/4: Trường/TT báo cáo DS thành viên HĐTS</li> <li>+ 18/4: Trường/TT nộp Kế hoạch TS10</li> <li>+ 12/5: Phòng GDĐT nộp Phiếu và dữ liệu ĐKDT</li> <li>+ 19/5: Trường báo cáo DS Điểm thi, tập huấn xét tuyển 10</li> <li>+ 26/5: Phòng GDĐT/Trường/TT: báo cáo DS coi, chấm thi</li> <li>+ 25-30/5: Phòng GDĐT, CSGD bàn giao Phiếu báo thi cho HS</li> <li>+ 08/6-12/6: Coi thi</li> <li>+ 07/7: Duyệt điểm chuẩn</li> <li>+ 10-12/7: HS xác nhận nhập học</li> <li>+ 13/7: Phòng GDĐT nộp Sở DS đề nghị PK</li> <li>+ 19-22/7: Tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển, nhập học bs (nếu có)</li> </ul>	<p>Thay thế giấy mời dự Hội nghị, cuộc họp</p>
II	<p style="text-align: center;"><b>HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Đối tượng:</b> tốt nghiệp THCS</li> <li>2. <b>Điều kiện:</b> tuổi, nơi cư trú, ngoại ngữ học THPT</li> <li>3. <b>Hồ sơ:</b> dự tuyển, nhập học</li> <li>4. <b>KVTS:</b> 12 KVTS, HS có thể đổi KVTS (<i>Đơn theo mẫu M02</i>), HS đăng ký chuyên, công lập TCTC, tư thục, song ngữ tiếng Pháp không quy định KVTS.</li> <li>5. <b>Ưu tiên, tuyển thẳng:</b> tuyển thẳng theo KVTS của nơi thường trú (<i>hs/cha/mẹ/giám hộ của hs</i>).</li> <li>6. <b>Thuật ngữ:</b> NN thi, NN chuyên ngữ, NN thay thế chuyên ngữ, NNđk chuyên...</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu ý: Tuổi học sinh vào lớp 10 (<i>Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020</i>).</li> <li>- Dự tuyển THPT công lập: hs hoặc cha/mẹ/giám hộ của hs có nơi thường trú tại Hà Nội (<i>sử dụng CMND/CCCD hoặc căn cứ pháp lý khác để xác nhận thường trú - nếu có</i>)</li> <li>- Dự tuyển THPT tư thục/trung tâm GDNN-GDTX...: hs <b> cư trú </b> tại Hà Nội (<i>thường trú hoặc tạm trú</i>)</li> <li>- Cần đặc biệt lưu ý trường hợp HS đăng ký NN học cấp THPT hay NN thi <b> không phải </b> là “<b>tiếng Anh</b>”; đăng ký thi <b> chỉ để xét tuyển </b> vào trường công lập TCTC, tư thục</li> </ul>

Phụ lục	Nội dung	Lưu ý
III	<p><b>NGUYỆN VỌNG DỰ TUYỂN VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH</b></p> <p><b>1. TS vào lớp 10 THPT công lập không chuyên</b>  - Nguyên vọng (NV): <math>\leq 3</math>  - Nguyên tắc xét tuyển: NV1 <math>\rightarrow</math> NV2 (NV1+1.0đ) <math>\rightarrow</math> NV3 (NV1+2.0đ)  - Phương thức: <b>DXT</b>=(Ngữ văn+Toán)<math>\times 2</math> + Ngoại ngữ + Ưu tiên (nếu có)</p> <p><b>2. TS vào lớp 10 THPT chuyên</b>  - Trường chuyên, có lớp chuyên: <b>Ams, NH, CVA, ST.</b>  - Điều kiện: HL, HK, xét loại TN từ Khá trở lên (<i>CVA: từ Thanh Hóa trở ra, HL Giỏi, HK Tốt, giải Ba trở lên HS giỏi cấp tỉnh của môn chuyên đăng ký</i>).  - Đăng ký NV: tối đa 2/4 trường, chọn 1 môn chuyên/buổi thi, nếu chỉ 1NV <math>\rightarrow</math> phải ghi là NV1  - Nguyên tắc xét tuyển: NV1 <math>\rightarrow</math> NV2 (NV1+1.0đ)  - Phương thức v2: <b>DXT</b>=Tổng điểm bài thi không chuyên (<i>hệ số 1</i>) +Điểm bài thi chuyên (<i>hệ số 2</i>)</p> <p><b>3. TS chương trình SBTT:</b> Sở sẽ có hướng dẫn sau</p> <p><b>4. TS chương trình SNTP:</b> Ams, CVA và chương trình TCTP: Việt Đức  - Phương thức: <b>DXT</b>=Điểm thi+Điểm Pháp ngữ+Ưu tiên (nếu có)</p> <p><b>5. TS lớp 10 tiếng Nhật NN1:</b> NV1, 2: CVA, Kim Liên, Việt Đức; NV3 theo KVTS.</p> <p><b>6. TS lớp 10 tiếng Đức NN2 hệ 7 năm (Đức 27):</b> THPT Việt Đức</p> <p><b>7. TS lớp 10 trường NK TDTT</b></p> <p><b>8. TS lớp 10 trường PT DTNT</b></p> <p><b>9. TS lớp 10 chương trình GDTX</b></p>	<p>1.1. NV1: CVA (Anh), ST (Pháp 3 năm) Việt Đức (Đức 27), PTDTNT; NV2, 3 theo quy định.  - Cách ghi Phiếu nếu chỉ xét vào trường tư thục tuyển theo kết quả thi</p> <p>2.1. Chuyên Pháp 3 năm chuyên Nguyễn Huệ: thi = NN chuyên hoặc NN thay thế (<i>Đức/Nhật/Hàn</i>)</p> <p>2.2. Chuyên Trung/Nga: thi = NN thay thế (<i>Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn</i>) hoặc xét tuyển theo chuyên ngữ của Ams/NH</p> <p>2.3. Điểm bài thi <math>\geq 2.0</math></p> <p>2.4. Chuyên Tin thi bằng đề Toán thay thế</p> <p>4. Điều kiện: HL, HK lớp 9, Tốt nghiệp THCS, SNTP từ Khá trở lên</p> <p>5. HS không trúng tuyển lớp Nhật NN1 sẽ được xét vào lớp Anh</p> <p>6. 4 năm THCS + A2 trở lên, NN thi=Đức, được xét vào lớp An</p> <p>8. HS dân tộc thiểu số (<i>bản thân/cha/mẹ/giám hộ</i>) thường trú <math>\geq 36</math> tháng tại 13 xã miền núi (<i>QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021</i>)</p>

Phụ lục	Nội dung	Lưu ý
IV	<p style="text-align: center;"><b>TỔ CHỨC KỲ THI</b></p> <p><b>1. Địa điểm dự thi (Điểm thi)</b>  - Không chuyên: tại trường THPT công lập NV1.  - Chuyên: các môn Toán, Văn, Ngoại ngữ tại Điểm thi của trường chuyên (<i>có lớp chuyên</i>) nơi đăng ký NV1 của môn chuyên đầu tiên; các môn chuyên thi tại Điểm thi của trường đăng ký NV1.</p> <p><b>2. Hội đồng thi, các Ban:</b> Thư ký, Ra đề và in sao đề thi, Coi thi, Làm phách, Chấm thi, Phúc khảo...</p> <p><b>3. Nội dung, hình thức thi:</b>  - Không chuyên: Toán, Văn (<i>120p tự luận</i>), Ngoại ngữ (<i>60p TNKQ</i>), môn chuyên (<i>tự luận, NN kết hợp tự luận + trắc nghiệm</i>).  - Chuyên: tự luận (<i>150p, Hóa: 120p</i>), Ngoại ngữ (<i>120p: tự luận+trắc nghiệm: nghe, đọc, viết</i>)</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chuyên Tin: thi bằng đề Toán thay thế</i></p>
V	<p style="text-align: center;"><b>CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN, THỦ TỤC NHẬP HỌC</b></p> <p><b>1. Công nhận trúng tuyển</b>  - Sở GDĐT duyệt điểm chuẩn trường THPT công lập.  - Xác nhận nhập học: công lập (<i>trực tuyến, trực tiếp</i>), tư thục/GDTX (<i>trực tiếp</i>).  - HS trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2,3; không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2, không trúng tuyển NV2 được xét tuyển NV3.  - Lập DS trúng tuyển HS: đúng độ tuổi, đủ hồ sơ hợp lệ, đạt điểm chuẩn  - Hạ điểm chuẩn: được tuyển NV2, NV3</p> <p><b>2. Nhập học:</b> lưu ý kiểm tra hồ sơ nhập học <b>đầy đủ</b> và <b>hợp lệ</b> (<i>nơi thường trú tại Hà Nội đối với THPT công lập, cư trú tại Hà Nội với tư thục/GDTX...</i>).</p>	<p style="text-align: center;"><b><i>Xác nhận nhập học là thủ tục bắt buộc</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: 10-12/7</li> <li>- Đợt 2 (<i>sau hạ chuẩn</i>): 19-22/7</li> </ul>

Phụ lục	Nội dung	Lưu ý
VI	<b>ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỌC NGOẠI NGỮ CẤP THPT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh: Tất cả các trường THPT</li> <li>- Nhật 1 NN1: CVA, Kim Liên, Việt Đức (<i>4 năm THCS</i>)</li> <li>- Song ngữ tiếng Pháp: Ams, CVA (<i>HL, HK, TN &gt;=Khá</i>)</li> <li>- Tăng cường tiếng Pháp: Việt Đức (<i>không học môn Khoa học bằng tiếng Pháp</i>).</li> <li>- Pháp 3N không chuyên: Sơn Tây</li> <li>- Đức 27: Việt Đức (<i>4 năm THCS, có A2 trở lên</i>).</li> <li>- Ngoại ngữ 2 3N (<i>Đức, Nhật, Hàn, Trung...</i>): sau khi trúng tuyển theo điểm chuẩn tiếng Anh, HS đăng ký tại trường đã nhập học.</li> </ul>
VII	<b>QUY ĐỊNH NGOẠI NGỮ THI, NGOẠI NGỮ CHUYÊN, NGOẠI NGỮ ĐIỀU KIỆN, NGOẠI NGỮ THAY THẾ CHUYÊN ĐỐI VỚI HỌC SINH THI CHUYÊN NGỮ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên Anh (Ams, NH, CVA, ST): thi=Anh</li> <li>- Chuyên Pháp (Ams,CVA): thi=Pháp</li> <li>- Chuyên Pháp 3N (NH): thi=Pháp hoặc NN thay thế (<i>Anh/Đức/Nhật/Hàn</i>)</li> <li>- Chuyên Trung (Ams), Nga (Ams/NH): thi=NN thay thế (<i>Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn</i>) hoặc xét theo NV1 chuyên ngữ</li> </ul>
VIII	<b>DANH SÁCH CUỘC THI DO BỘ GDĐT TỔ CHỨC HOẶC PHỐI HỢP TỔ CHỨC DÀNH CHO HỌC SINH THCS, THPT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đạt giải cấp QG của Bộ GDĐT: Trường→Phòng GDĐT→Sở chọn cử tham dự.</li> <li>- HS đạt giải cấp QG của Bộ VHTT-DL: phải được Sở chọn cử tham dự.</li> <li>- Giải cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” chỉ áp dụng trước năm học 2020-2021 (<i>theo CV số 5521/BGDĐT-GDTrH ngày 21/12/2020</i>).</li> </ul>

Phụ lục	Nội dung	Lưu ý
IX	<b>QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRÊN PHIẾU ĐKDT</b>	CSGD kiểm tra, chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký dự tuyển của HS và chế độ ưu tiên theo quy định.
X	<b>DANH MỤC MÃ SỐ TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP</b>	Năm 2023 thêm mới: THPT Thọ Xuân ( <i>mã: 0604</i> ).
XI	<b>BIỂU MẪU PHỤC VỤ ĐKDT</b>	<p><b>M01:</b> Phiếu ĐKDT</p> <p><b>M02:</b> Đơn đổi KVTS</p> <p><b>M04:</b> Danh sách HS học sớm tuổi</p> <p><b>M08:</b> Danh sách ĐKDT (<i>in từ phần mềm</i>) phục vụ kiểm tra, đối chiếu</p> <p><b>M10:</b> Kế hoạch tuyển sinh</p> <p><b>M11:</b> Báo cáo công tác tuyển sinh</p> <p><b>M06:</b> Giấy xác nhận khuyết tật (<i>mẫu 06 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019</i>)</p>

**TRÂN TRỌNG  
CẢM ƠN!**